

Bản án số: 509/2022/HS-PT

Ngày: 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 339/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trương Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Trương Trung T (tên gọi khác: D), sinh ngày 04/7/1997, tại tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: 174 ấp B, xã B1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trương Ngọc S (chết) và bà Trần Thị N; Tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

- Từ tháng 3/2015 đến 4/2017, chấp hành án 02 năm 06 tháng tù, tại Trại giam C - Bộ Công an, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích);

- Bị Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo Trương Trung T (D) 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 111/2020/HS-ST ngày 17/11/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/7/2020 (trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên) (có mặt)

***- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:*** Luật sư Đỗ Hải B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2019, Trương Trung T được bạn là anh Lê Thái C1 đưa đến phòng trọ của anh Nguyễn Bảo C2 tại nhà số 638/39/7 L, phường B, quận B1 xin anh C2 cho ở nhờ vài ngày thì anh C2 đồng ý.

Khoảng 21 giờ 30 ngày 08/9/2019, anh Trần Phương S1 đi bộ đến phòng trọ của anh Nguyễn Bảo C2 tại nhà số 638/39/7 L, phường B, quận B1 thì gặp anh C2, Nguyễn Hoài B3, Lê Thái C1, Trương Trung T. Khi gặp anh S1, T yêu cầu anh S1 trả lại 400.000 đồng đã mượn trước đó, anh S1 trả lời chút nữa trả, rồi hỏi mượn xe gắn máy Sirius biển số 59U1- 861.76 của anh C2 chạy đi mượn tiền nhưng không mượn được, đến 23 giờ cùng ngày anh S1 quay lại phòng của anh C2. Lúc này, T tiếp tục yêu cầu anh S1 trả tiền, thì bị anh S1 dùng chiếc mũ bảo hiểm đánh T, T giơ tay lên đỡ bị anh S1 dùng chân đạp làm T ngã vào chân cầu thang, T liền lấy 01 con dao cán gỗ dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm (để dưới nền nhà cạnh bàn thờ ông Địa) đâm 01 nhát trúng vào ngực của anh S1. Anh B2 từ trong nhà vệ sinh đi ra nhìn thấy anh S1 và T đang giằng co con dao nên đến can ngăn, tước dao từ tay T vứt xuống nền nhà, thì thấy anh S1 té ngã xuống đất, nên anh B2, anh C2 đưa anh S1 đi cấp cứu tại Bệnh viện T4 nhưng anh S1 đã chết trước khi đến bệnh viện. Sau khi gây án Trương Trung T bỏ đi khỏi hiện trường.

Quá trình điều tra Trương Trung T đã bỏ trốn và bị Công an thành phố T2, tỉnh Quảng Nam bắt tạm giam, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 156/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trương Trung T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 111/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Quảng Nam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Trương Trung T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/4/2022 bị cáo Trương Trung T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Trung T khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt với các lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử đối với bị cáo là quá nặng.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, bị hại cũng có lỗi khi dùng nón bảo hiểm tấn công và đập bị cáo. Từ đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Trung T về tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Khoảng 23 giờ ngày 08/9/2019, tại nhà số 638/39/7 L, phường B, quận B1, do mâu thuẫn trong việc T yêu cầu anh Trần Phương S1 trả lại 400.000 đồng đã mượn trước đó, dẫn đến anh S1 và T cự cãi, xô xát với nhau, bị cáo Trương Trung T đã dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực phải làm anh S1 tử vong tại chỗ.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trương Trung T phạm tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Hành vi của bị cáo Trương Trung T là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Giữa bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong việc bị hại vay tiền của bị cáo chưa trả. Bị cáo dùng dao nhọn đâm 01 nhát gây ra vết thương đâm thủng phổi phải và thủng quai động mạch chủ dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt mức hình phạt thật nghiêm khắc để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Mặt khác, quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị cáo khai nguyên nhân bị cáo đâm bị hại là do bị hại đánh bị cáo trước, và nội dung này là chưa có cơ sở

kháng định, bởi: Thời điểm bị cáo đâm bị hại thì hiện trường chỉ có bị cáo và bị hại, không có người chứng kiến, đây chỉ là lời khai của bị cáo, bị hại đã chết nên không thể đối chứng. Vì vậy, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã nhận định bị hại có lỗi khi dùng nón bảo hiểm đánh và dùng chân đạp bị cáo, là căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt là đã có lợi cho bị cáo.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có một phần lỗi đánh bị cáo trước, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Sau khi dùng dao đâm anh S1, bị cáo bỏ trốn và tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo Trương Trung T 18 tháng tù. Do đó, mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa cho bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Trung T (D); Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 156/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Trung T (D) phạm tội: “Giết người”.
2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương Trung T (D) tù chung thân. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 111/2020/HS - ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Quảng Nam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Trương Trung T (D) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Trương Trung T (D) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- TTG CA TP.HCM;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 19b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**